

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HSST
Ngày 15/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà: **Lê Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Tùng và bà Lê Thị Huyền**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Vân Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: **Nguyễn Minh Cường** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/HSST ngày 22/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo: Lê Hữu Đ, sinh năm: 1977, tại xã BL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú tại: Thôn T1, xã Bắc L, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Hữu Đ và con bà Lê Thị K; có vợ: Phan Thị Thùy L, sinh năm 1978 bỏ đi từ 2018 đến nay không rõ ở đâu, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án huyện BC, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về “tội trộm cắp tài sản”, ngày 15/5/2015 mới chấp hành xong tiền án phí.

Tiền án: 02 tiền án: Năm 2015 bị Tòa án tỉnh Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về “tội trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 44/2015/HS-ST ngày 19/6/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015, chưa thi hành tiền án phí hình sự. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù về “tội trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 39/2020/HS-ST ngày 12/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/10/2021, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ BỊ HẠI: Chị Trần Thị N, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn TH1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, Lê Hữu Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, xanh, không có biển số, đi từ nhà đến xã LT để tìm tài sản trộm cắp. Trước khi đi Đ chuẩn bị một cục bả chó và một bao tải màu trắng, khi đi qua nhà máy cán tôn Khe hạ, phát hiện 01 con chó giống cái, màu vàng, trọng lượng khoảng 20 kg của gia đình chị Trần Thị N đang đứng trước cửa nên Đ đã ném miếng bả chó về phía con chó, sau đó đi xe vào đường đất bên phải nhà chị N quan sát thấy con chó đã chết, Đ chạy vào lòi con chó đem ra xe cất vào bì mang theo và đem về xã BL, huyện Thọ Xuân bán cho người đàn ông tên H (Đ chưa xác định được địa chỉ) với giá 800.000đồng. Sau khi phát hiện bị mất chó gia đình chị N đã báo cáo Công an xã Luận Thành, Công an huyện Thường Xuân giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 26 KL/HĐĐGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: giá trị 01 con chó giống cái, cao khoảng 50cm, dài 70cm, trọng lượng 20 kg, lông vàng 1.500.000đồng.

Đối với người đàn ông tên H mua chó của Lê Hữu Đ trộm cắp được, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với vụ việc trộm cắp tài sản có liên quan đến xe mô tô Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã chuyển tin đến Cơ quan Công an thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị N có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

+ Về thu giữ và xử lý vật chứng: - 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, xanh, không có biển số, đã qua sử dụng. Tại Kết luận Giám định số: 3141/KL-KTHS kết luận xe mô tô trên có số khung nguyên thủy là RLCE55P10DY276062, số máy nguyên thủy là 55P1-276072. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Sỹ G, sinh năm 1995, trú tại thôn 2, xã CM, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, bị mất trộm tại tỉnh Bình Dương, có dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã chuyển xe mô tô trên cùng các tài liệu nội dung vụ việc tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 11 Pro max màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Hữu Đ và số tiền 4.200.000đồng; 01 đồng hồ đeo tay màu trắng, phía trong mặt đồng hồ có ghi chữ casio Pacifier. Quá trình điều tra, xác định các vật chứng trên là tài sản hợp pháp của Lê Hữu Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, Đ ủy quyền cho

anh trai là Lê Hữu Đ, sinh năm 1974, trú tại thôn T1, xã BL, huyện Thọ Xuân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT- VKSTX ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lê Hữu Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Hữu Đ từ 08 (tám) tháng đến 11(mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Điệp.

Về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, Lê Hữu Đ đã trộm cắp 01 (một) con chó giống cái, màu vàng, trọng lượng 20kg của gia đình chị Trần Thị N, giá trị 1.500.000đồng. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lê Hữu Đ là chính xác và có cơ sở.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, năm 2021 bị cáo Đ đã ủng hộ Covid số tiền 1.000.000đồng tại xã UBND xã BL có xác nhận của chính quyền địa

phương, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Hữu Đ là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã áp dụng tình tiết định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5]. Về áp dụng hình phạt: Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 BLHS, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hữu Đ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Lê Hữu Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lê Hữu Đ 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc Lê Hữu Đ phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2022), bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

(đã ký)

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

Lê Thị Tâm

